

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty B.** Địa chỉ: Lô G, đường N2 và đường G, khu công nghiệp T, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoàng V**, chức vụ: Giám đốc của Công ty B. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông **Văn Chí N**, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 9, Phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký tạm trú: Lô G, đường N2 và đường G, khu công nghiệp T, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* **Hợp tác xã nông nghiệp sạch N.** Địa chỉ: E56, Khu dân cư T, đường số 09, Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ hiện nay: ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đặng Phương L**, chức vụ: Giám đốc của Hợp tác xã nông nghiệp sạch N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận giữa Công ty B với Hợp tác xã nông nghiệp sạch N.

Buộc Hợp tác xã nông nghiệp sạch N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty B tổng số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 317.021.400 đồng (Ba trăm mười bảy triệu, không trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc Hợp tác xã nông nghiệp sạch N chịu 7.925.535 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B không phải chịu. Công ty B đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.248.729 đồng (bằng chữ: Chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008503 ngày 15/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Công ty B số tiền 9.248.729 đồng (bằng chữ: Chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung